

Số: 29/2024/QĐDS-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/3/2024 về việc công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số: 301/2024/QĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

- Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1993; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Hiện cư trú tại: Số A và G đường Y, C, Q, Đào V, thành phố Đ, Đài Loan; vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Chị Kon Sa Ju L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Đội 4, thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 thống nhất trình bày: Chị Kon Sa Ju L1 và anh Bùi Thanh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2019 do điều kiện kinh tế gia đình nên anh L đã sang Đài Loan làm việc. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm cuộc sống của nhau. Cả hai nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người đều tự sống cuộc sống cho riêng mình và không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng. Hiện tại anh L đang đi lao động tại Đài Loan và chưa có ý định về Việt

Nam. Anh L và chị Kon Sa Ju L1 đều xác định không còn tình cảm với nhau nên thuận tình ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Sa Thiện M, sinh ngày 13/9/2013. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao con cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng, anh L cam kết có đủ khả năng nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị Kon Sa Ju L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh L đang ở nước ngoài nên đã ủy quyền lại cho bà Hồ Thị H (mẹ đẻ của anh L) chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Sa Thiện M cho đến khi anh L về nước.

Về tài sản chung: Anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Kon Sa Ju L1 và anh Bùi Thanh L; về con chung: giao con chung là Bùi Sa Thiện M cho anh Bùi Thanh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu chị Kon Sa Ju L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con, vì vậy, không buộc chị Kon Sa Ju L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh L. Hiện tại anh L đang ở nước ngoài nên giao cháu Bùi Sa Thiện M cho mẹ anh L là bà Hồ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh L về nước; về tài sản chung và nợ chung không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Bùi Thanh L có bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt có xác nhận của Văn phòng K tại thành phố Đ, Đà Loan. Bản tự khai của anh L có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu gửi cho Tòa án ngày 05/3/2024. Vì điều kiện ở xa không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia phiên họp, anh L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ngày 24/9/2024, chị Kon Sa Ju L1 có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt do không sắp xếp thời gian về tham gia phiên họp. Vì vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian vì mong muốn cải thiện kinh tế gia đình nên anh L đi lao động tại Đà Loan. Sau khi anh L qua Đà Loan được một thời gian thì giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh L và chị L1 đã tự nguyện ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 có 01 con chung là Bùi Sa Thiện M, sinh ngày 13/9/2013. Sau khi ly hôn, chị Kon Sa Ju L1 và anh Bùi Thanh L đều thống nhất giao con cho anh L nuôi dưỡng. Tại đơn trình bày ngày 09/4/2024 cháu Bùi Sa Thiện M có nguyện vọng được ở với bố và bà nội. Hiện tại cháu được bà Hồ Thị H (mẹ ruột của anh L) chăm sóc, nuôi dưỡng đã ổn định điều kiện sinh sống, học tập. Bà Hồ Thị H cũng có nguyện vọng được thay mặt anh Bùi Thanh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Sa Thiện M. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con là Bùi Sa Thiện M cho anh Bùi Thanh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Kon Sa Ju L1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh L.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị Kon Sa Ju L1 và anh Bùi Thanh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chị Kon Sa Ju L1 tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 228, Điều 370, Điều 371, Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 có 01 (một) con chung là Bùi Sa Thiện M, sinh ngày 13/9/2013. Sau khi ly hôn, giao con Bùi Sa Thiện M cho anh Bùi Thanh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh Bùi Thanh L không yêu cầu chị Kon Sa Ju L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con, anh L cam kết có đủ khả năng nuôi dưỡng con trưởng thành, do đó, không buộc chị Kon Sa Ju L1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Thanh L và chị Kon Sa Ju L1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Kon Sa Ju L1 thoả thuận chịu lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự

tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004850 ngày 26/3/2024.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Xuân Diệu